

Số: 27 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện

Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Khuyến nghị cuối cùng của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc đối với Báo cáo quốc gia lần thứ 5 + 6 của Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc (sau đây gọi là Kế hoạch), với những nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương xác định rõ trách nhiệm thực hiện các Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc (sau đây gọi là Ủy ban); tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan nhằm thực hiện quyền trẻ em một cách đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

2. Yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương

a) Rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện Khuyến nghị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ trì, phối hợp; lồng ghép hiệu quả với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách về trẻ em.

b) Xác định trách nhiệm cụ thể, lộ trình thực hiện Khuyến nghị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình của bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện quyền trẻ em và thực hiện Khuyến nghị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thúc đẩy việc thực hiện quyền trẻ em phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các Công ước, Điều ước quốc tế liên quan đến trẻ em mà Việt Nam là thành viên.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiến thức và kỹ năng thực hiện quyền trẻ em.

3. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, người làm công tác bảo vệ trẻ em và liên quan đến công tác trẻ em ở các cấp, các ngành; đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành, triển khai các hoạt động, mô hình về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

5. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quyền trẻ em và các vấn đề liên quan đến trẻ em. Xây dựng, nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu về trẻ em liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

6. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đôn đốc, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

a) Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo Quyết định này để xây dựng kế hoạch, thời gian, lộ trình tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

b) Chủ động bố trí nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề trẻ em thuộc trách nhiệm và thẩm quyền; đồng thời lồng ghép, tích hợp hiệu quả nhiệm vụ thực hiện Khuyến nghị trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt có liên quan.

c) Tập trung chỉ đạo, tăng cường đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tăng cường hiệu quả hoạt động Tòa Gia đình và người chưa thành niên; nâng cao năng lực cho đội ngũ thẩm phán về quyền trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em nhằm bảo đảm tư pháp thân thiện với trẻ em.

4. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng quy trình về thực hiện tố tụng tư pháp trong quá trình truy tố; nâng cao năng lực kiểm sát viên về quyền trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; bảo đảm tư pháp thân thiện với trẻ em.

5. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch và giám sát, phản biện việc thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, Công báo, các Vụ: TH, QHQT, NC;
- Lưu: VT, KGVX(3b).PL₂₀

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Đ. Thành Long



Phụ lục

PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN TRẺ EM CỦA LIÊN HỢP QUỐC

(Kèm theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ thực hiện các nội dung khuyến nghị	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, chính sách		
1	Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung pháp luật, chính sách về trẻ em, trẻ em khuyết tật, lao động trẻ em, trẻ em lang thang; đề xuất nâng độ tuổi trẻ em. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, địa phương.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
2	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự và khả năng gia nhập các công ước có liên quan về không quốc tịch.	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan
3	Nghiên cứu sửa đổi điều khoản bảo lưu đối với Nghị định thư không bắt buộc về trẻ em trong xung đột vũ trang; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan
II	Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội		
1	Truyền thông, nâng cao năng lực về Luật Trẻ em, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, tổ chức liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
2	Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng, bảo đảm mọi trẻ em được đăng ký khai sinh và có quốc tịch theo quy định.	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW



3	Nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai thông qua việc nghiên cứu đưa nội dung giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em trong chương trình giảng dạy của nhà trường.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
4	Nâng cao nhận thức về phòng, chống mua bán trẻ em.	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
III	Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp liên ngành và xây dựng, triển khai mô hình bảo đảm thực hiện quyền trẻ em		
1	Tăng cường hiệu quả hoạt động liên ngành, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan
2	Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng quy trình về thực hiện xử lý vi phạm hành chính bảo đảm thân thiện với trẻ em; đào tạo, bồi dưỡng về áp dụng quy trình xử lý vi phạm hành chính, vấn đề nuôi con nuôi.	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan
3	Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng quy trình phối hợp, xử lý trong tiếp nhận thông tin, điều tra, tố tụng hình sự thân thiện với trẻ em, xử lý, xử phạt và truy tố đối với các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, trẻ em bị mua bán; nâng cao năng lực cho cán bộ công an về quyền trẻ em và bảo đảm thực hiện quyền trẻ em.	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
4	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho viên chức tư vấn học sinh; xây dựng và nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội và tư vấn tâm lý cho học sinh vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW

5	Nâng cao kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; thúc đẩy doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, tổ chức liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
IV	Triển khai dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em		
1	Xây dựng, tổ chức triển khai các chính sách trợ giúp xã hội, an sinh xã hội bảo đảm mức sống tối thiểu cho trẻ em. Phòng, chống bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích, mua bán trẻ em. Nghiên cứu xây dựng, triển khai các dịch vụ dễ tiếp cận, thân thiện với trẻ em: chăm sóc thay thế, tiêu chuẩn chăm sóc tối thiểu; hỗ trợ, can thiệp trẻ em khuyết tật; giáo dục nghề nghiệp; tư vấn tâm lý, tái hòa nhập cộng đồng; cai nghiện ma túy. Thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, tổ chức liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
2	Tăng cường nội dung giảng dạy về quyền trẻ em; về chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng, chống các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Nâng cao chất lượng giáo dục; duy trì, mở rộng chương trình giáo dục đa ngôn ngữ, các trường vệ tinh ở vùng sâu, vùng xa; hoàn thành phổ cập giáo dục các cấp học, tăng tỷ lệ học sinh nhập học, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; bảo đảm cho trẻ em khuyết tật được giáo dục hòa nhập; phòng, chống bạo lực học đường.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
3	Tăng cường tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng; phòng, chống suy dinh dưỡng, thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ; giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh; dự phòng, điều trị HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh phong ở trẻ em; chống kỳ thị trẻ em bị nhiễm, ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Nghiên cứu, đánh giá chứng rối loạn sức khỏe tâm thần ở trẻ em, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề tự tử, tự làm hại bản thân ở trẻ em. Bảo đảm trẻ em gái là người chưa thành niên được tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma túy ở trẻ em.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW

4	Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em và phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi áp dụng các biện pháp giam giữ để thi hành Bộ luật Hình sự. Bảo đảm trẻ em được khiếu nại một cách bí mật, thân thiện trong các cơ sở giam giữ; điều tra thân thiện với trẻ em và phối hợp liên ngành trong điều tra các vụ án bạo lực, xâm hại tình dục, mua bán trẻ em.	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
5	Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; truyền thông nâng cao nhận thức về tác hại của tình trạng tảo hôn.	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
6	Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo của trẻ em.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành liên quan
7	Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, giảm mức độ ô nhiễm không khí, khí nhà kính ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ em.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
8	Phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW
9	Bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao phù hợp lứa tuổi; trẻ em dân tộc thiểu số được bảo tồn bản sắc của mình; phòng, chống xâm hại trẻ em trong hoạt động du lịch.	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW

V	Kiểm tra, thanh tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em		
1	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo đảm quyền trẻ em. Xây dựng trình Chính phủ báo cáo quốc gia định kỳ ghép lần thứ 7 + 8 về thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em vào năm 2027.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan
2	Nghiên cứu lồng ghép thu thập thông tin và khai thác dữ liệu hành chính hiện có về trẻ em, bảo đảm số liệu đánh giá thực hiện quyền trẻ em; thống nhất phân tổ độ tuổi trẻ em bảo đảm phù hợp với thực tế Việt Nam và theo chuẩn quốc tế. Tăng cường chất lượng thống kê, theo dõi tình hình trẻ em. Đẩy mạnh phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê về trẻ em giữa các cơ quan, ban, ngành nhằm nâng cao chất lượng giám sát và đánh giá thực hiện quyền trẻ em.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội các bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW